

Số: 1224 /QĐ-UBND

Huế, ngày 13 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-BNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 9 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 2454/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 06 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung và 01 TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường (có Danh mục TTHC kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 17/4/2026

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã có trách nhiệm:

Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Thay thế các TTHC đã được công bố tại Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Bãi bỏ TTHC đã được công bố có số thứ tự 20 Mục II, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Cổng TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số: 1224 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

| TT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Cách thức và địa điểm nộp hồ sơ | Phí, lệ phí | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung | Cơ quan thực hiện |
|----|------------|--|---|--|-------------|---|---|
| 1 | 1.012001 | Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng | 13 ngày làm việc | - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (https://dichvucongnmt.mae.gov.vn) | Không | - Khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 - Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 - Điều 43 Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường. |
| 2 | 1.012002 | Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng | - 8 ngày làm việc - Trường hợp lỗi do Sở Nông nghiệp và Môi trường gây ra: 5 | - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Nông nghiệp và Môi trường | | - Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 - Điều 43, Điều 45 Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông |

| | | | | | | | |
|---|----------|--|---|--|-------|--|---|
| | | | <i>ngày làm việc</i> | (https://dichvucongngnmt.mae.gov.vn) | Không | | nghịệp và Môi trường. |
| 3 | 1.011999 | Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân | <i>13 ngày làm việc</i> | - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (https://dichvucongngnmt.mae.gov.vn) | Không | - Khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 - Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 - Điều 43, Điều 45 Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường. |
| 4 | 1.012003 | Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng | <i>13 ngày làm việc</i> | - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (https://dichvucongngnmt.mae.gov.vn) | Không | - Khoản 2 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm - Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 - Điều 44, Điều 45 Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường. |
| 5 | 1.012004 | Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng | - 8 ngày làm việc - Trường hợp lỗi do Sở | - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | | - Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 - Điều 44, Điều 45 Nghị định số | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực |

| | | | | | | | |
|---|----------|---|--|--|-------|--|---|
| | | | <i>Nông nghiệp và Môi trường</i> <i>gây ra: 5 ngày làm việc</i> | - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (https://dichvucongnmt.mae.gov.vn) | Không | <i>100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026</i> | tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường. |
| 6 | 1.012000 | Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân | <i>13 ngày làm việc</i> | - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (https://dichvucongnmt.mae.gov.vn) | Không | - Khoản 2 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 - Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 - Điều 44, Điều 45 Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường. |

Ghi chú:

- Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung
- TTHC trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố
- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Kèm theo Quyết định số: 1224/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

| TT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|----|------------|---|--|------------|---|
| 1 | 1.011998 | Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng | Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ | Trồng trọt | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan/ người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. |